

## LỄ ĐẠO và TIẾN HÓA - Phần 1, Chương 3 \*\*

### Phần 1 – Chương 3 :

Tội Tổ Tông : Cuộc Tranh Đấu Mưu Sinh

Chủ đề chính yếu đầu tiên nơi Ki-Tô-giáo và chung cho các Tôn giáo độc thần là vấn đề Sáng Tạo. Tôn giáo độc thần xác quyết rằng 'Vũ trụ hiện tượng' cùng muôn loài, muôn vật kể cả loài người đều là do 'sáng tạo' của Thượng Đế để thể hiện Sự Sống của Ngài.

Riêng Ki-Tô-giáo lại thêm một Chủ đề lớn khác là Tội Tổ Tông (le péché originel). Xin tìm hiểu chủ đề 'Tội Tổ Tông', xem trước nay đã được hiểu như thế nào

A- Tội Tổ Tông theo cách hiểu trước nay :

Tuy rằng trong Sáng Thế Ký (Cựu Ước) không dùng thuật ngữ 'Tội Tổ Tông' (1) và Jésus sau này không hề nhắc đến Tội này nhưng căn cứ vào những điều được viết trong Sáng Thế ký của Môi Se, hàng tu sĩ và tín đồ Ki-Tô-giáo cho rằng mọi tội lỗi con người phạm phải trong cuộc sống, cuộc đời đều do sự việc Thủy Tổ loài người -Adam và Eva- đã trái lời Thượng Đế, nghe lời quyến rũ của Satan qua hình ảnh con rắn, đã hái ăn trái Tri Thức (trái Cấm) nơi vườn Địa Đàng nên phải bị Thượng Đế đuổi ra khỏi vườn Eden để từ nay phải vất vả lo cho Sự Sống, từ đó gây bao nhiêu tội lỗi và sau một thời gian phải chết để chuộc lại Tội lỗi từ nguyên sơ đó. Lối giải thích này hoàn toàn theo 'Thần Học Đức Tin' (théologie confessante) đưa đến mặc cảm luôn luôn phạm tội để tin tưởng vào ân điển cứu chuộc của Thiên Chúa.

Lối giải thích và tin tưởng này, theo ý chúng tôi, đã lệch với ẩn ý của Kinh Thánh và không thỏa mãn óc luận lý cùng tâm lý thông thường của người đời. Lối giải thích này khiến Thần học Ki-Tô giáo cùng giáo lý của Jésus không giải thích và giải quyết được vấn đề nhân sinh cùng diễn tiến tiến hóa của vũ trụ hiện tượng. Do hiểu Tội Tổ Tông như trên nên nhiều đời Giáo Hoàng Thiên Chúa Giáo đã xem những khám phá của Khoa học trái nghịch với Thánh Kinh, còn cho rằng mọi bệnh tật mà con người phải gánh chịu là để trả cái tội lỗi nguyên sơ của Thủy Tổ loài người (2). Ngày nay, không mấy ai còn tin vào quan điểm này, ngay cả số đông người Ki-Tô giáo, không kể giới Khoa học và lớp người vô thần. Nhưng 'Tội Tổ Tông', theo người viết, lại là điều kiện tất yếu của cuộc sống. Tội này hằng có trong cuộc sống thường ngày của con người, của chủng loại người ngay cả với cây cỏ, thú vật, chim chóc, cá tôm, nói chung là sinh vật, nhưng không hẳn là những cái tội thường nói (ăn cắp, nói dối, phản bội, bất hiếu,..) mà là nguyên nhân gây ra bao tội lỗi trong cuộc sống thường ngày.

Xin đi vào phân tích chủ đề này theo quan điểm trước nay của người Ki-Tô-giáo, đặc biệt là Thiên Chúa giáo. Tội Tổ Tông theo lối hiểu trước nay có phần sai lệch ý Kinh Thánh vì :

1) Biến Thượng Đế thành vị thần tàn ác : Kẻ chủ động gây cho con người 'trái lời Thượng Đế' là Satan mượn hình ảnh con rắn để quyến rũ Eva. Adam và Eva chỉ vì nhẹ dạ, cả tin chứ không cố ý phạm tội, thế mà đời đời con cháu, chắt chít phải bị trừng phạt thì quả Thượng Đế hẹp hòi, cố chấp quá đáng. Pháp luật trần gian không bao giờ ấn định một trừng phạt vô hạn định suốt dòng dõi kẻ phạm tội. Như thế, so ra, con người chẳng đã rộng lượng, bao dung hơn Thượng Đế sao ? Có lẽ nên hiểu 'sự

quyến rũ của Satan' chỉ là một ẩn dụ nói lên tác động đầu tiên của hai yếu tố Âm-Dương (Adam-Eva) tương tác nhau sinh ra mọi thứ để từ Vườn Địa Đàng (môi trường không trở trường, không đau khổ, không có phân biệt Thiện-Ác) chuyển sang cõi Thế gian (môi trường có trở trường với cái Biết phân biệt Thiện Ác, với phải 'đổ mồ hôi trán mới có mà ăn' từ đó luôn luôn đau khổ và gây khổ cho nhau vì óc Tư hữu, Chiếm hữu và luôn bị đùn đẩy bởi tiến trình : Thiết yếu-Nhu cầu-Sở thích).

2) Hiểu lệch lời Môi-Se, biến Thượng Đế thành hữu ngã như con người :

Đọc lại Sáng-Thế-Ký, ta thấy Thượng Đế dựng nên mọi thứ trong 6 ngày, trước tiên là các dạng tồn tại không cấu trúc hình thể : ánh sáng, bóng tối, trời (khoảng không), nước, đất, biển rồi đến ngày thứ năm mới các dạng tồn tại có sự sống tức các vật sống (cá, chim, côn trùng, thú vật) rồi đến ngày thứ sáu mới 'sáng tạo' nên con người. Sau khi 'sáng tạo' ra loài người, Thượng Đế không sáng tạo bất cứ thứ gì nữa. Không rõ, các dạng tồn tại khác đã được sáng tạo ra sao, riêng với loài người Thượng Đế đã lấy *'đất có thắm hơi nước nặn nên hình con người giống hình Ngài rồi hà sinh khí vào mũi nên loài người trở nên một loài sinh linh'*. Như thế, loài người đã được tạo ra bằng kết hợp của ba dạng tồn tại : đất, nước và khí. Có lẽ các dạng tồn tại có cấu trúc hình thể cũng được Thượng Đế cấu tạo theo cách kết hợp các dạng tồn tại đã được Ngài sáng tạo ra trước nhưng Kinh Thánh không nói. Tiến trình sáng tạo của Thượng Đế, như thế, đã đi từ các dạng tồn tại vô cơ (không có sự sống) sang hữu cơ (có sự sống) và mỗi 'bước sáng tạo' phải qua từng thời gian dài (mỗi ngày trong Sáng Thế Ký không nhất thiết là 24 giờ mà có thể cả hàng triệu hay hàng tỷ năm). Khoa học đến nay cũng phân biệt ba giới loại trên mặt đất : khoáng vật, thực vật và động vật . Loài người thuộc giới loại động vật và là dạng tồn

tại động vật sau cùng và cao cấp nhất trong hàng ngũ động vật. Sau loài người, Thượng Đế không 'sáng tạo' thêm một dạng Tồn Tại nào khác.

Chỉ chú ý đoạn đầu của lời Môi-Se (Đức Chúa Trời dựng nên loài người như hình Ngài - STK : 1-27), không để ý đến đoạn sau (Song có hơi nước dưới đất bay lên khắp cùng mặt đất. Giê-hô-Va Đức Chúa Trời bèn lấy bụi đất nắn nên hình người, hà sinh khí vào lỗ mũi ; thì người trở nên một loài sanh linh - STK :2-6,7). Cũng không chú ý lời Đức Chúa Trời nói với Môi-Se tại đồi Sinai : Đức Chúa Trời không xưng tên mà chỉ nói lên trạng thái hiện hữu của mình : *'Ta là Tự Hữu, Hằng Hữu'* ; rồi Ngài lại rằng : *Hãy nói cho dân Y-sơ-ra-ên như vậy : Đấng Tự Hữu đã sai ta đến cùng các ngươi'* (Ê-Díp-Tô ký : 3 : 14) - Je me révélerai Être ce que je me révélerai être, - Les Saintes Ecritures, sđd - Dieu dit à Moïse : Je suis celui qui suis. Et il ajouta : C'est ainsi que tu répondras aux enfants d'Israel : Celui qui s'appelle 'Je suis' m'a envoyé vers vous.. , - La Bible, traduit des Textes originaux hébreu et grec par Louis Segond, Nouvelle Edition de Genève 1979). Do hiểu lệch lời Môi Se nên tạo nên một thứ '*Định mệnh thuyết siêu hình* có thể có lợi cho Đức Tin tôn giáo mà không giải thích được diễn tiến cuộc sống thế gian.

Và mỗi dạng tồn tại hữu cơ là do tác động kết tập của các dạng tồn tại vô cơ (vi tử kết hợp thành nguyên tử rồi phân tử, đại phân tử, tế bào rồi vật sống) nhưng Khoa học chưa xác định được tiến trình từ vô cơ sang hữu cơ như thế nào. Nếu hiểu sự sáng tạo của Thượng Đế là do công trình của Ngài kết hợp một số dạng tồn tại để tạo nên một dạng tồn tại mới, thì không trái với khoa học bao nhiêu. Vì không để ý sự việc sáng tạo ra con người là do Thượng Đế kết tập ba dạng tồn tại Đất, Nước và Khí và vì hiểu '*như hình ảnh Thượng Đế*' (à l'image de Dieu - Les Saintes Ecritures) hoặc '*tương đồng với chúng ta*' (selon notre

image, selon notre ressemblance (La Bible, Nouvelle édition de Genève) là Thượng Đế có hình dung, tướng mạo, hình thể như con người, nên Ki-Tô giáo, theo chúng tôi, đã hiểu sai ý Kinh Thánh (lời Moïse) để ‘nhân ảnh hóa’, ‘hữu ngã hóa’ Thượng Đế.

3) Tội Tổ Tông chỉ riêng cho loài người hay chung cho muôn vật ?

Trước khi tạo nên loài người, Thượng Đế đã tạo nên bao dạng tồn tại khác cả vô cơ, hữu cơ. Thế những loài sinh vật từ Cây cối đến súc vật có gánh chịu một Tội Tổ Tông nào không ? Cho dù các loài này không làm trái lời Thượng Đế như loài người (sách Sáng Thế không nói) nhưng Sự Sống, cuộc Sống của chúng cũng phải trải chịu bao nhiêu khổ đau, nhọc nhằn, tội lỗi. Chúng chẳng đã tác động, tàn phá, hủy hoại, sát hại nhau, cũng ‘*phải làm đổ mồ hôi trán mới có mà ăn*’ theo cách của chúng và cũng gánh lấy cái chết sao ? Thế chúng có gánh một Tội Tổ Tông nào khác với Tội Tổ Tông dành cho loài người ? Những loài đó hiện hữu trước loài người và cũng do Thượng Đế tạo nên cả. Cây Sự Sống và Trái Trí Thức có từ lúc nào ? Cả Satan nữa ? Hay chỉ lúc Thượng Đế dựng nên loài người mới có Cây Sự Sống cùng Trái Cấm và Satan ? Những câu hỏi đó Kinh Thánh không đề cập. Theo người viết, Tội Tổ Tông không riêng cho loài người mà chung cho vạn hữu vì tất cả đều hiện hữu, đều đã Sống, đều phải gánh chịu cái tiến trình ‘Sinh, Thành, Hoại, Diệt’ chứ không chỉ riêng loài người. Có thể chỉ nói về con người thôi nên Môi-Se không nói đến Tội Tổ Tông của các loài khác.

4) Không để ý đến ẩn dụ ‘Cây Sự Sống’ và ‘Trái Trí Thức’. Vì hiểu Tội Tổ Tông là trừng phạt đời đời kiếp kiếp của Thượng Đế đối với loài người nên không để ý đến cuộc Tiến Hóa của nhân sinh qua cái Tội này (xem : Phần I, Chương II : Cây Sự Sống – Trái Trí Thức).

5) Tạo nên một ‘Định mệnh thuyết siêu hình’ cùng một ‘Sử quan thần học’ nghiêm ngặt và huyền hoặc :

Hữu-ngã-hóa Thượng Đế theo hình ảnh con người, quan niệm Tội Tổ Tông là trừng phạt của Thượng Đế đối với loài người suốt đời đời kiếp kiếp, cuộc sống, cuộc đời của mỗi người cũng như của chủng loại người chỉ là chuỗi dài ‘phạm tội, chỉ được cứu rỗi do ân sủng của Thượng Đế lúc Ngài tái lâm, làm cuộc phán xét cuối cùng, chọn lựa những ai cho vào Nước Thiên Đàng và những ai phải vào lò địa ngục; hiểu như thế, ta thấy Do Thái giáo và Ki-Tô giáo đã dựng nên một thứ Định Mệnh Thuyết (fatalisme) vô cùng khe khắt. Tất cả từ diễn tiến của vũ trụ, xã hội đến sinh mạng, cuộc sống từng hiện thể vật và người đều tuân theo một ‘định mệnh’ do Thượng Đế định đoạt, sắp xếp trước theo một trật tự tiền định được ấn định do Ngài, con người bất khả cải sửa dù cố gắng ăn ở thiện lành, lương hảo. Sự chọn lựa của Thượng Đế vào cõi vĩnh hằng với Ngài hoàn toàn do ý muốn của Ngài, không hẳn do cách sống dù thánh thiện đến mấy của con người vì thánh ý của Thượng Đế hoàn toàn khác với ý tưởng con người. Định mệnh thuyết siêu hình nghiêm ngặt này phủ nhận ý chí cùng tự do của con người. Con người chỉ còn khuất phục Thượng Đế bằng Đức Tin tuyệt đối vào Ngài, bằng luôn luôn cầu nguyện hồng ân, thánh sủng của Ngài chứ không thể làm gì khác hơn. Lịch sử tại thế vì thế là do sắp xếp của Thượng Đế. Sử quan thần học cho rằng : *“Lịch sử là tấn kịch diễn xuất thánh ý của Thiên Chúa và mỗi biến cố là một bài học dạy ta từ trên trời”* (3) . Chính dựa theo ‘Định mệnh thuyết siêu hình’ và ‘Sử quan thần học này’ mà một số triều đại Giáo Hoàng đã trở thành ‘giáo phiệt, gây bao oan khiên cho con người và xã hội nhân loại. Tội Tổ Tông, hiểu theo lối Định Mệnh thuyết siêu hình này phần nào, theo người viết, đã trở thành cơ sở biện minh cho những chế độ độc tài trước nay.

May sao, Định mệnh thuyết siêu hình và Sử quan thần học nghiêm ngặt này đã được Chúa Jésus cải sửa để Thượng Đế không còn là vị thần tàn bạo mà là '*Ngôi Lời*' (le Verbe, theo Phúc âm St Jean). Jésus nhìn nhận có Đức Chúa Trời, nhưng là một Đức Chúa Trời trọn vẹn, nhân từ rất mực và gọi Đức Chúa Trời một cách thân mật là '*Cha ta ở trên trời*'. Jésus không nhắc gì đến Tội Tổ Tông. Và tuy nhìn nhận '*sự gây nên phạm tội phải có*' nhưng Jésus dùng đây để giải thích cội hiện hữu chứ không ám chỉ cái Tội Tổ Tông mà thủy tổ loài người đã phạm phải. (4)

Thực ra, 'Tội Tổ Tông' chỉ là một ẩn dụ để nói về cảnh sống thế gian. Sau đây là 'cảm nhận' của người viết chúng tôi về ẩn dụ đó.

## B.-Tội Tổ Tông hiểu theo 'Tri Thức Luận' :

a.- Nguồn gốc Tội Tổ Tông :

Tội Tổ Tông không do sự việc Thủy Tổ loài người trái lời Thượng Đế (ăn trái Tri Thức nơi vườn Địa đàng) để bị Thượng Đế trừng phạt đời đời. Sự việc Adam, Eva đã trái lời căn dặn của Thượng Đế, ăn trái cấm nơi Cây Sự Sống chỉ là ẩn dụ nói lên sự rời bỏ cảnh sống nơi vườn Địa đàng sang cảnh sống thế gian với cái Biết phân biệt. Mà sự việc này bắt nguồn từ sự việc 'tự vong thân' của Thượng Đế tức sự việc Thượng Đế tự chuyển mình từ Tự hữu sang Hiện hữu ; Thượng Đế tự 'vật chất hóa' mình để 'sống' hay để cùng 'hiện hữu' tức 'sống' cùng muôn vật mà Ngài đã tạo ra.. Hành động 'Vong thân' (alinéation) này của Thượng Đế, đã tạo nên Cái Sống, Sự Sống nơi thế gian và vì Cái Sống, Sự Sống mà phát sinh Tội Tổ Tông.cho tất cả những gì Ngài đã tạo nên. Người viết không hiểu hoàn toàn theo 'ngữ nghĩa' : Tội Tổ Tông là cái 'Tội do Tổ Tông' gây nên như trước nay đã hiểu (xem phần trên) mà quan niệm *Tội Tổ Tông là nguyên nhân làm*

phát sinh mọi tội lỗi nơi thế gian. Cái nguyên nhân đó phát sinh từ sự việc Thượng Đế đã tự 'vong thân mình' để tạo nên Sự Sống và vũ trụ hiện tượng. Trên bình diện Hữu-Thể-học hay Đạo Học, Tội Tổ Tông là sự vong thân nguyên khởi của Thượng Đế từ Tự Hữu đi vào Hiện Hữu, từ Không đi vào Sắc, từ Chân Đế đi vào Tục đế, từ Tính Thể đi vào Hiện tượng, từ Tâm linh đi vào Cơ năng (từ Tâm vào Vật), từ Đạo Thể đi vào Lịch sử để trầm luân theo luật nhân quả của thế gian (vũ trụ hiện tượng, môi trường có trở trường). Chính do tạo nên cái Sống, Sự Sống trước tiên cho chính Thượng Đế mà Thượng Đế đã buộc mọi thứ do Ngài 'sáng tạo' (con người cũng như mọi sinh vật) phải chịu đựng Tội Tổ Tông.

-...Em giả từ nguyên sơ  
 Vào năm dòng sử máu  
 Gieo linh hồn nghiệp báo  
 Sầu nhân quả bơ vơ...

N.T. (Em lên đường

buổi đó).

Tội Tổ Tông, do đó, là cái nguyên nhân từ nguyên sơ đã gây nên bao tội lỗi, không riêng cho loài người mà cho chung tất cả mọi loài. Một khi đã sinh ra, nghĩa là bắt đầu hiện hữu, dù với hình thức, cấu trúc nào thì đã mang lấy Tội Tổ Tông rồi vì luôn luôn bị chi phối, bị vong thân bởi Không gian, Thời gian bên trong và bên ngoài do trường tương tác bất tận giữa các dạng tồn tại phát sinh từ các yếu tính và yêu cầu của cuộc sống, cuộc đời nơi các dạng tồn tại, trước tiên là phải tranh đấu mưu sinh, có nghĩa phải vận dụng các nguồn năng lượng nơi mình (năng lực thể xác, năng lực trí tuệ) để nuôi dưỡng Sự Sống. Theo ý người viết, Tội Tổ Tông xem đồng nghĩa với 'Cộng nghiệp' của từng chủng loại, giới loại, của vũ trụ hiện tượng, nói chung nơi Phật giáo (xin xem phần II).



Vậy Tội Tổ Tông do từ chính Thượng Đế tự tạo ra cho mình chứ không phải do Adam và Eva trái lời Ngài đã hái ăn trái cấm nơi vườn Địa Đàng để bị Ngài trừng phạt đời đời. Thượng Đế tạo nên Sự Sống cho chính Ngài nơi cõi hiện tượng và để thể hiện Sự Sống đó, Ngài đã 'tự phân thân' mình để tạo nên mọi thứ hiện hữu. Từ đó, mọi thứ trong vũ trụ, do các Yếu tính của Hiện Hữu và các Yêu Cầu của Tồn Tại phải gánh chịu Tội Tổ Tông cùng với Thượng Đế (xem Chương 'Sống, Sự Sống'). Tội Tổ Tông chính là cái Tội do từ Sự Sống sinh ra. Không Sống thì không có tội nào cả.

b) Tội Tổ Tông : nguồn gốc mọi tội lỗi.

Gọi là Tội, thực ra không phải là những thứ tội theo ta hiểu thường ngày trong xã hội như tội bất hiếu, tội ngoại tình, tội bán nước, tội ăn gian, nói dối, tội sát nhân, tội gian dâm, tham nhũng, cướp đoạt của người, tội bội tín, lường gạt,..., những tội thuộc các 'giới răn, giới cấm' nơi Kinh Thánh và Kinh Phật. Tất cả những Tội đó không là Tội Tổ Tông nhưng tất cả phát sinh từ Tội Tổ Tông., do từ Tội Tổ Tông. Tội Tổ Tông, vì thế, không riêng cho con người mà cho chung mọi thứ hiện hữu dù hữu cơ hay vô cơ, dù bé nhỏ hay to lớn cùng cực., nhưng nơi các loại vô cơ hay các loại hữu tình như cây cỏ, súc vật, vì chưa có phần sống Ý thức và Vô thức nên Tội Tổ Tông nơi chúng chỉ giới hạn nơi phần sống Thân xác, không đa dạng như nơi con người. Mỗi khi đã hiện hữu là mặc nhiên mang lấy Tội Tổ Tông. Tóm lại, Tội Tổ Tông là cái nguyên nhân từ nguyên sơ, từ khởi thủy của mọi loài phát sinh từ sự vong thân nguyên khởi của Thượng Đế đã chuyển mình từ Tự Hữu sang Hiện Hữu để tạo nên vũ trụ hiện tượng, tức tạo nên Sự Sống, thể hiện qua cuộc tranh đấu mưu sinh của cá nhân, tập thể, của quốc gia, dân tộc, của cả chủng loại người do đòi hỏi của ba cái Sống Thân Xác, Ý

**Thức và Vô Thức.** Do cuộc 'đấu tranh sinh tồn' này nên luôn luôn phải bị vong thân trong cuộc sống, cuộc đời.

c) Tội Tổ Tông chính là Cuộc Tranh Đấu Mưu sinh :

Sở dĩ bảo "*Tội Tổ Tông chính là cuộc tranh đấu mưu sinh*", điều Darwin đã nói, do căn cứ vào lời Moise trong Sách Sáng Thế : '*Người phải làm đổ mồ hôi trán mới có mà ăn*' và lời Jésus '*Vì sự gây nên phạm tội phải có. 'Làm đổ mồ hôi trán' là phải vận dụng năng lực hoạt động cực kỳ khó khăn, gian khổ ; 'mới có' tức mới tạo nên của cải ; 'mà ăn' tức mới nuôi được sự sống trước tiên về mặt thân xác. 'Khốn nạn cho thế gian vì sự gây nên phạm tội. Vì sự gây nên phạm tội phải có, song khốn nạn thay cho ai là kẻ gây nên phạm tội' (Ma 18 -7). 'Vì sự gây nên phạm tội phải có', chính do cuộc tranh đấu mưu sinh đó mà gây nên phạm tội. Jésus không bảo 'sự phạm tội phải có' mà bảo 'vì sự gây nên phạm tội phải có' (chú ý chữ 'vì') (Malheur au monde à cause des pierres d'achoppement Il est fatal, certes, que viennent les pierres d'achoppement, mais malheur à l'homme par qui vient la pierre d'échoppement – Les Saintes Écritures ; Malheur au monde que les scandales arrivent, mais malheur à celui qui est la cause du scandale – La Bible des Peuples). Tóm lại, vì phải lo cho sự Sống, vì phải cạnh tranh sinh tồn mà con người gây nên phạm tội. Sự gây nên phạm tội đó có ngay từ lúc con người vừa được tạo dựng nên người Ky-Tô giáo gọi là Tội Tổ Tông có nghĩa từ thời thủy tổ loài người. Không riêng con người, cả các giới loại khác cũng mang sẵn cái Tội đó vì cũng lo cho sự Sống của mình : cây cối chẳng đã hút mọi chất dinh dưỡng để sống ; thú vật chẳng đã ăn cây lá hoặc ăn thịt lẫn nhau để sống,..Sở dĩ 'sự gây nên phạm tội phải có' là do yêu sách của cuộc '*Tranh đấu mưu sinh*' tức lo cho Sự Sống, Cuộc Sống của mình.*

Thực sự, theo người viết, **đấy không là cái Tội mà là một thiết yếu của cuộc sống, một nhu cầu của cuộc sống thế gian và do nhu cầu này mà phát sinh mọi tội lỗi khác.** Do ‘tranh đấu mưu sinh’ tức lo cho Sự Sống của mình mà mỗi người luôn luôn phải tranh đấu với thiên nhiên, nhất là với đồng loại để tìm kiếm và tạo thêm nhiều của cải không chỉ riêng về cái ăn, cái uống, cái ở, cái đi lại thường nhật sao cho dư dã, phong phú mà còn cho bao nhiêu thứ của cải khác như ‘quyền uy, danh vọng,...’. Chính vì lo kiếm sao cho thật nhiều của cải mà con người luôn ‘gây nên phạm tội’ vì không chỉ sử dụng khả năng mình một cách chính đáng, hợp pháp mà còn dùng mọi thủ đoạn, mọi hành động bất chính, từ đó sinh ra cướp đoạt, bóc lột của cải, khả năng kẻ khác phục vụ cho quyền lợi mình. Đây là điều mà Thượng Đế, qua lời Jésus, đã bảo với loài người : *‘Chớ tưởng rằng ta đến đem sự bình an cho thế gian ; ta đến, không phải đem sự bình an, mà là đem gươm đao. Ta đến để phân rẽ con trai với cha, con gái với mẹ, dâu với bà gia ; và người ta sẽ có kẻ thù nghịch là người nhà mình’* (Ma : 10- 34, 35, 36). Qua lời này, Jésus muốn nói lên thực trạng cuộc sống thế gian qua hình ảnh thu hẹp nơi một gia đình (xem Chương giải thích lời này của Chúa Jésus).. Jésus đã bảo : *‘Khốn nạn cho thế gian vì sự gây nên phạm tội phải có’*. Sự gây nên phạm tội phải có, có nghĩa sự gây nên phạm tội là tất nhiên, sống là phải gây nên phạm tội (!). Do đâu ? Do ba nguyên nhân :1) do biến đổi vô thường của cõi hiện hữu phát sinh từ tác động thường trực của vạn pháp, 2) do yêu cầu của sự sống trước tiên cho thân xác (tư hữu của cải rồi tiến sang chiếm hữu) và 3) do ý thức phân biệt của con người. Mà ba nguyên nhân đó đều bắt nguồn từ sự Vong thân nguyên khởi của Thượng Đế từ Tự Hữu chuyển mình sang Hiện hữu để tạo nên thế gian tức vũ trụ hiện tượng. Lời Jésus *‘sự gây nên phạm tội phải có’* , có thể Jésus ám chỉ Tội

Tổ Tông nhưng không quan niệm là sự trừng phạt đời đời của Thượng Đế mà chỉ nói lên thực chất của cõi hiện hữu.-

d) Nội dung Tội Tổ Tông và thể hiện của Tội Tổ Tông trong cõi Hiện tượng :

Sự vong thân nguyên khởi của Thượng Đế được tiếp diễn mãi nơi thế gian qua cuộc sống, cuộc đời từng dạng tồn tại và qua từng hiện thể trong từng dạng tồn tại theo từng cách thể khác nhau. Cuộc sống, cuộc đời của bất kỳ dạng tồn tại nào cũng trải qua những vấp ngã đau thương do từ những chuyển động, biến đổi, khác biệt không ngừng phát sinh từ trường tương tác của vạn pháp trong hai môi trường thiên nhiên và đồng loại. Cuộc sống bắt buộc phải hoạt động nghĩa là phải vận dụng mọi khả năng, năng lực tác động với mình và với môi trường để tạo điều kiện cần thiết cho cuộc sống. Mỗi hoạt động như thế là một 'vong thân' của ta. Đây là cuộc tranh đấu mưu sinh hàng ngày của mỗi người cũng như của mọi loài sinh vật. Vì thế 'Sống là Vong thân'.

*Vong thân* là tự đánh mất mình đi phần nào (do tự nguyện hay bị bắt buộc) để tác động và nhận chịu mọi tác động từ bên ngoài, một đánh mất mình đi để tìm lại được mình phong phú hơn (5), có nghĩa phải tổn hao khả năng, công sức, năng lượng mình để thu về một điều gì đó cần thiết, có lợi cho mình. Sách Sáng Thế đã viết : *'Người phải làm đổ mồ hôi trán mới có mà ăn'*. *'Làm đổ mồ hôi trán'* là vong thân về năng lực thể xác. *'Mới có mà ăn'* là để tạo nên của cải nuôi dưỡng thân xác để duy trì và kéo dài sự sống. *Thần học Ki-Tô giáo cho rằng 'Tội Tổ Tông' là sự trừng phạt đời đời của Thượng Đế đối với loài người vì tội thủy tổ đã trái lời Thượng Đế hái ăn trái cấm nơi vườn Địa Đàng, mà không giải thích 'Tội Tổ Tông' chính là cuộc 'tranh đấu mưu sinh' thường trực của con người nên đã chống lại quan điểm của Darwin, biến Thượng Đế thành vị thần tàn ác, bất*

*nhân và bị lý trí luận lý luôn luôn phản bác. Thần học Ki-Tô giáo dùng 'Tội Tổ Tông' chỉ để kêu gọi Đức Tin chứ không nhằm giải quyết vấn đề nhân sinh.*

Mỗi lần vong thân, dù bằng hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ, tình cảm, công sức, của cải, thì giờ, tiền bạc, là một mất mát đau thương ít hay nhiều một khi không được bù trừ thỏa đáng. Hạnh phúc thường nhật của mỗi người chúng ta do nơi phần bù trừ thừa thải cho mỗi vong thân. Xã hội an lạc, con người thoải mái, sung sướng là do phần bù trừ được nhiều hơn phần đã vong thân dù trong bất kỳ trường hợp nào, ngay cả trong chuyện làm tình, chăn gối. Lấy một trường hợp thường xảy ra làm thí dụ : « Một phụ nữ bị một người đàn ông nào đó cưỡng dâm, hiếp dâm : người đàn ông đã 'vong thân' một phần năng lượng sinh lý của mình nhưng được 'bù trừ' (!?) bằng nỗi khoái cảm tràn trề (dù sau đó lại phải bị vong thân bởi kết án của Luật pháp, của dư luận) ; trong lúc người phụ nữ hoàn toàn bị 'vong thân' vì bị hành hạ thể xác, bị nhục nhã, xấu hổ mà chẳng được một bù trừ nào nếu không cảm thấy khoái lạc ; trường hợp các cô gái vượt biển tỵ nạn Cộng sản bị hải tặc hiếp dâm rồi giết chết hay bị chúng bán vào các động mãi dâm xứ người, nói lên điều đó ». Về mặt Kinh tế, thương mại, chính trị, xã hội, cũng thế. Nói theo kinh tế, thương mại, phần bù trừ là cái lợi hay lợi tức thu về nhiều hơn cái vốn tức phần đã mất mát, đã vong thân.

Trong cuộc sống thường nhật, mỗi người tự ý hay do hoàn cảnh phải lao động tức vong thân một phần sức khỏe, năng lượng của mình để lãnh một số lương của hãng xưởng. Nếu hãng xưởng trả cho ta số lương quá thấp, không cân xứng với những vong thân của ta, ta đấu tranh đòi hỏi một số lương cao hơn để được bù trừ cân xứng. Cái 'thặng dư giá trị' (la plus-value) mà nhà tư bản bóc lột công nhân do lợi tức thành phẩm quá nhiều

mà không trả về bù trừ cho thời gian lao động của công nhân, đã được Karl Marx nêu ra để tố cáo chế độ tư bản.

Trong tình yêu, khi người yêu hắt hủi, lạnh nhạt ta thì phần vong thân tình cảm của ta không được bù trừ, ta đâm ra thất tình, tức tối, buồn đau. Người mẹ vất vả, khổ nhọc nuôi con, mong con nên người nhưng người con lêu lổng, hư hỏng thì sự vong thân của người mẹ chẳng được chút bù trừ nào ; ta bảo người mẹ bất hạnh, người con bất hiếu . Người chiến sĩ Cách mạng tự nguyện cống hiến đời mình cho lý tưởng nhưng Cách mạng không thành công và phải chịu hy sinh thì sự vong thân của ông không được bù trừ trong cuộc sống. Tuy nhiên, lúc được người sau ghi nhớ công đức và lý tưởng Cách mạng được thành công thì người chiến sĩ đã mất đó đã được phần nào bù trừ về những vong thân trước đây. Sự vong thân của người chiến sĩ đó không được bù trừ trong cuộc sống của anh nhưng lại được bù trừ bởi cuộc đời sau này. Đạo Ông Bà của Việt Nam cũng như sự tưởng niệm người quá cố nơi nhiều dân tộc, nghĩ ra, cũng là cách 'bù trừ' lại công khó của tiền nhân đã phải vong thân cách nào đó trước đây cho ta.

Những kẻ vong thân vì ý đồ xấu (trộm cắp, hiếp dâm, ngoại tình, lừa gạt,...), cho dù có được bù trừ phần nào ngay sau đó thì lại mãi mãi bị bao vong thân vì cuộc đời (bị lên án bởi dư luận, pháp luật, đạo đức xã hội).

Cũng lắm trường hợp, phần vong thân chẳng đáng là bao mà phần bù trừ lại quá nhiều như kẻ đi buôn vốn một lời mười, những nhà tư bản ketch xù, những kẻ thành công trong một thứ nghề chơi nào đó, phù hợp với thị hiếu làng chơi thời đại, phù hợp với yêu cầu của số đông, đáp ứng được một thời trang như một số ca sĩ, một số diễn viên kịch nghệ, một số nhà nghệ thuật thời trang, một số đấu thủ trong các bộ môn thể thao,

một số phát kiến, phát minh tân kỳ về mặt kỹ thuật,...Tuy nhiên, nhìn chung, phần họ đã vong thân không phải là quá ít. Nhưng nhiều khi, phần bù trừ chẳng có gì, chẳng đáng là bao, nhiều khi không có nữa trong hiện tại mà vẫn chịu vong thân một cách thoải mái, vui vẻ, cảm thấy sung sướng, thú vị và được bao bù trừ lớn lao sau này. Đây là những trường hợp xả kỷ, vị tha, những vong thân vì lý tưởng, vì đạo đức, vì tình người, vì trách nhiệm với nhân sinh: những kẻ tự nguyện rời bỏ cuộc sống khỏe khoắn, đến những vùng xa xôi, hẻo lánh, chịu sống khốn khổ để chữa bệnh hay đem ánh sáng văn minh đến những nơi còn mông muội, bán khai. Những vong thân tự nguyện của các tu sĩ, bà phước, tình nguyện dâng hiến đời mình chăm sóc người cùi, người nghèo,..Những vong thân của các nhà khoa học, triết gia, nghệ sĩ, tu sĩ,.., tận tụy tìm tòi, nghiên cứu, phát minh mọi công trình phục vụ đời, phục vụ người. Bao nhiêu vong thân khác: những nhà đấu tranh Cách mạng giải phóng dân tộc thoát vòng thống trị của ngoại bang (Nguyễn Thái Học, Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh,...); những người chấp nhận 'vong thân' để bảo toàn danh dự, bảo toàn khí tiết và trách nhiệm cao cả (Trần Bình Trọng, Hoàng Diệu, Nguyễn Tri Phương, một số tướng tá, binh sĩ VNCH tuân tiết lúc toàn Miền Nam bị Cộng sản cưỡng chiếm),...Sự bù trừ cho họ không ngay lúc đó và nhiều khi không do bên ngoài (cuộc đời) mà phát xuất từ tự thân những kẻ đó do từ cái 'Ngã tha ngã', cái 'Ngã vô ngã', cái Thánh linh nơi họ. Những bậc đó, ít nhiều có thể gọi là vĩ nhân, danh nhân, đại trượng phu, anh hùng, ân nhân, quân tử, thánh nhân, bồ tát đã cứu khổ, cứu nạn cuộc đời và họ được bù trừ bởi bao lớp người sau, bởi lịch sử nhớ ơn, ca tụng công đức của họ.

Vì Tội Tổ Tông tức cuộc tranh đấu mưu sinh hàng ngày có vì cần thiết và gây nên bao tội lỗi nhưng ý nghĩa và mục đích của Tội Tổ Tông là để xây dựng cuộc sống mình cùng cuộc đời tức cuộc sống chung với tha nhân, với đồng loại chứ không phải để hủy

diệt Sự Sống. Mọi vong thân chỉ nhằm lo cho cuộc sống riêng mình như những kẻ vong thân vì ý đồ xấu, những kẻ cùng những chế độ độc tài như Cộng sản tại một số quốc gia hiện nay như Việt Nam, Trung Hoa lục địa, Bắc Triều Tiên bắt buộc toàn dân phải vong thân phục vụ kẻ lãnh đạo mà không được một bù trừ nào cả, cũng không được đòi hỏi bù trừ, đã hiểu và có thể đã mặc nhiên ứng dụng Tội Tổ Tông nhằm áp bức, bóc lột mọi khả năng, sức lực, công của của mọi người.

Tóm lại **'Tội Tổ Tông'** (không là tội do Thủy Tổ loài người trái lời Thượng Đế ăn trái cấm nơi Vườn Địa Đàng) **chính là cái Tội của Sự Sống, phát sinh từ sự việc Thượng Đế từ Tự Hữu chuyển mình sang Hiện Hữu để tạo nên Sự Sống nơi thế gian**". Không Sống, không có Sự Sống thì chẳng có phạm tội cũng như chẳng có một tội lỗi nào cả.

Hiểu như thế, **'Tội Tổ Tông chính là cuộc tranh đấu mưu sinh hàng ngày của con người, của từng tập thể, của chủng loại người nói chung để duy trì và phong phú hóa cuộc sống mình, để tiếp tục dạng tồn tại của mình được dài lâu trong vũ trụ hiện tượng này**. Do cuộc Tranh đấu mưu sinh này mà con người gây cho nhau tội lỗi, đau khổ vì luôn đuổi bắt tư hữu cho nhiều rồi sinh ra chiếm hữu lẫn nhau về đủ mọi mặt hầu đáp ứng cho tiến trình **'thiết yếu, nhu cầu, sở thích'** của cuộc sống. **Tội Tổ Tông được Darwin gọi là cuộc 'Tranh đấu mưu sinh' (struggle for life)** , trong cuộc tranh đấu đó, con người luôn chiếm hữu lẫn nhau nên luôn tìm cách 'loại trừ' nhau, kẻ nào chiếm hữu được nhiều thì cuộc sống sung mãn, kẻ nào bất lực trong chiếm hữu, không nghĩ gì đến chiếm hữu, sẽ bị rơi vào ngạt nghèo, không đủ điều kiện tồn tại lâu dài. Hiểu giản dị và thực tế như thế để không rơi vào lối hiểu cho rằng Thượng Đế tàn ác, bất nhân. Theo người viết, **Darwin đã đề cập đến Tội Tổ Tông**



*của Ki-Tô giáo (qua luận điểm 'Tranh đấu mưu sinh') mà ông không ngờ và người Ki-Tô giáo lại phản bác nên luôn bị lớp người vô thần và các nhà Khoa học phi bác vì trái với thực tế, trái với Lý trí luận lý. Người Ki-Tô giáo hiểu Kinh Thánh và lời Jésus thuần bằng Đức Tin, không mấy để ý đến phân tri thức luận, từ đó luôn chống đối các Lý thuyết Tiến hóa, chống đối những khám phá, thành tựu của Khoa học. Giáo Hội Vatican từ ngày thành lập đến nay, thực ra, theo người viết, không thực sự hiểu Thánh Kinh, nhất là lời Chúa Jésus về mặt Tiến Hóa, nên đã 'gây ra phạm tội' cho mình và cho nhân loại vì mãi miết chạy theo (hay lệ thuộc) những chủ trương của các thế lực bên ngoài nhằm mưu cầu và bành trướng Tư hữu, Chiếm hữu, gây điên đảo cho cuộc đời (cuộc sống chung của nhân loại) để phải phạm bao tội lỗi tày trời và dần dà *đánh mất Đức Tin* nơi quần chúng trước những thành tựu của Khoa học Kỹ thuật.*

### C.- Tội Tổ Tông (hay Tranh Đấu Mưu Sinh) và vấn đề Năng Lượng :

Khoa học, Kỹ thuật, qua những sáng chế, phát minh đã giúp hạn chế, giải trừ mọi vong thân của con người về nhiều phương diện. Những loại xe, tàu thủy, máy bay,...giúp chúng ta bớt vong thân trong việc di chuyển. Những dụng cụ nhỏ (micro produits) như nồi cơm điện, máy giặt, lò gaz, tủ lạnh, ..giúp chúng ta bớt vong thân về công sức, thời gian,..Những máy tính, những máy điện toán,...giúp chúng ta bớt vong thân trong việc tính toán, tìm tòi, sáng tác,...Máy móc, người máy giúp con người bớt vong thân trong lao động, Mỗi chúng ta, trong cuộc sống hàng ngày, luôn luôn tìm cách phát huy cái 'Biết Làm'(le Savoir faire) để tiết giảm mọi vong thân năng lượng của mình. Những dụng cụ nhỏ (micro produits) như nồi cơm điện, thẻ rút tiền, máy tính, điện thoại cầm tay, cùng bao sản phẩm nay mai, những nanoproducts,..v. v. đã đem lại cho ta những tiết kiệm về không

gian, thời gian, công sức, tiền tài, đã làm giảm thiểu sự vong thân của ta trong lao động, trong giao tiếp, trong di chuyển,... Chính do nhu cầu tiết giảm sự vong thân trong lao động mà ta thấy sự tiến bộ và phát triển về mặt năng lượng. *Năng lượng trí tuệ* (trí năng – énergie intellectuelle) qua sự vận dụng năng lượng bên ngoài (nước, gió, sức vật,...) cùng chế tạo ra máy móc,.. giải trừ được sự vất vả vong thân của *năng lượng thể chất* tức năng lượng cơ bắp (thể năng – énergie physique, énergie musculaire) trong lao động. Lúc phát minh ra các bộ nhớ như máy tính, máy điện toán, những Iphone, Ipad, và nay mai thêm nhiều phát minh, chế tạo khác,..., con người đang tìm cách tiết giảm để giải trừ dần sự vong thân của năng lượng trí tuệ.

Rồi những con người máy biết hành động không cần đến sự can thiệp của con người (vì đã được con người chương trình hóa) cùng những bộ óc nhân tạo' đang được nghiên cứu chế tạo sẽ đưa đến tình trạng '*người và máy cộng sinh*' (cyborg), có nghĩa thể năng và trí năng của con người được trao cho máy hay được tăng trưởng nhanh chóng do máy hỗ trợ. Nhiều nhà khoa học đã cố gắng thực hiện những '*bộ nhớ nhân tạo*' (mémoire artificielle) hoặc gắn một số thẻ điện tử (électrode) vào các thần kinh não bộ để kích thích và tăng trưởng hoạt động của hệ thần kinh giúp con người tính toán, nghĩ suy, sáng chế vô cùng nhanh chóng và hiệu quả. Nay mai với những '*người máy biết suy tư*' (robot pensant) sự vong thân về mặt lao động không còn nữa, như nhà Kinh tế Chính trị học Jérémy Rifkin đã nói đến '*sự cáo chung của lao động*' (xem bản dịch tiếng Pháp '*La Fin du Travail*' của Pierre Rove, nxb La Découverte/Poche, Paris 1997 – xem thêm nơi phần III, chương 1). Trong trường hợp này, lúc đó, phần năng lượng 'vô thức' nơi con người sẽ tiến sang một dạng năng lượng mới cao hơn năng lượng thể năng và trí năng, người viết dự đoán là '*năng lượng*

*tâm linh'* (tâm năng, énergie psychique) và cứ thế tiến dần đến 'thần năng, thiên năng, phật năng,...' hay cao hơn nữa để tiến đến 'nhất giác toàn triệť, nhất niệm toàn tri' vì lúc bấy giờ, phần vô thức đã làm biến đổi cấu trúc thân xác con người : cái chuồng trại vật chất -não bộ và hệ thần kinh sẽ không còn chằng chịt, rắc rối như bây giờ mà thống hợp các trung khu khác nhau của não bộ, của hệ thần kinh sẽ tiến đến một kết cấu đơn giản nhưng công hiệu vô cùng lớn, hình ảnh chiếc đồng hồ điện tử có thể cho ta hình dung ra điều đó. (6) . Con đường khám phá và phát triển mọi nguồn năng lượng còn dài để đến ngày, theo người viết nghĩ, con người và loài người khám phá và sinh hoạt theo một nguồn năng lượng mới nào đó nơi tự thân mình để không còn phải vong thân trong cuộc sống.

*Sự khám phá và khai thác năng lượng định ra mức độ tiến bộ về mặt trí tuệ thì sự sử dụng và tiêu thụ năng lượng lại cho thấy rõ mức độ tiến bộ trong cuộc sống tức mức độ văn minh của con người và chủng loại.* từ thể năng sang trí năng rồi tâm năng và tiếp theo, là do tác động của phần Vô Thức vào hai cái sống thân xác và ý thức để đến giai đoạn nào đó có thể làm biến dạng cơ thể con người hiện nay. Tuy nhiên, khi sự việc đó chưa xảy ra và không biết lúc nào xảy ra, trong cấu trúc thân xác và ý thức hiện nay, môi trường đồng loại, do cạnh tranh nhau để tiến bộ, buộc con người lại phải tiếp tục vong thân theo những hình thức khác : vong thân trong cuộc đấu tranh đuổi bắt phương tiện, vong thân để làm giàu, để tạo quyền uy, danh lợi, tiếng tăm,...Sự vong thân luôn luôn tiếp diễn cho mãi đến lúc ta chết nghĩa là không còn tồn tại. Ta chết nhưng chủng loại vẫn tồn tại và sự vong thân vẫn tiếp diễn cho đến cuối dòng Tiến hóa mới chấm dứt vì lúc đó hai cái Sống Thân Xác và Ý Thức không còn.

Nhìn chung, sống là phải vong thân dù với cách thế nào, dù về phương diện nào (sức lực, tiền tài, thời gian, tình cảm, trí tuệ, ngôn ngữ,...). Cuộc tranh đấu mưu sinh thường nhật của mỗi người, cuộc cạnh tranh nhau giữa các dân tộc, quốc gia để tìm được lợi thế cho mình về mặt này mặt nọ là những thể hiện của sự việc Vong thân nơi cõi thế. Khi Chúa Jésus bảo « *Khốn nạn cho thế gian vì sự gây ra phạm tội phải có* », Jésus muốn ám chỉ Tội Tổ Tông này vì do sự việc mãi mãi vong thân trong cuộc sống nên con người và cả chủng loại gây ra bao tội lỗi (như cướp giết, bóc lột, nói dối, phản bội, lừa đảo, tranh nhau hơn thua về địa vị, tiếng tăm, gây chiến tranh để chiếm tài nguyên, đất đai, cả thân mạng kẻ chiến bại để phục vụ cho lợi quyền kẻ chiến thắng,...). Vì thế, Vong thân là điều kiện phải có, tất nhiên phải có trong cuộc sống, cuộc đời trong cõi hiện tượng này do bắt buộc của cuộc 'Cạnh tranh sinh tồn' như Darwin đã nói.

Sự Vong thân thường trực đó là cái Tội Tổ Tông mà mọi loài phải gánh chịu, bắt nguồn từ sự việc Thượng Đế rời bỏ trạng thái Tự Hữu chuyển mình sang Hiện Hữu, để tạo nên Sự Sống nơi cõi thế gian (cõi hiện tượng), trầm luân cùng thế gian mà mục đích là để hồi phục lại mình ở trạng thái cao hơn.. Vì là tất nhiên, đương nhiên nên ta không cần thiết chú ý đến nó, cũng như ta không cần tìm hiểu sự sống là gì, do đâu. Bình thường ta chỉ để ý đến những hiện tượng của sự sống, thì cũng thế, ta chỉ chú ý đến những thể hiện của Vong thân qua những hiện tượng của nó, nghĩa là những tội lỗi do từ nó phát sinh. Nếu không vì cạnh tranh sinh tồn, nếu không vì lo cho cuộc sống của mình và cuộc đời chung của chủng loại (hay của cộng đồng mà mình gia nhập) thì ta đâu cần thiết phải phát huy năng lực của ta về mặt này mặt nọ và đâu cần được bù trừ về những năng lượng đã vong thân. Karl Marx, trước đây, lên án chủ nghĩa tư bản, lên án tôn giáo, vì, theo ông, một bên đưa con người vong thân hoàn toàn

vào lao động, vào máy móc ; một bên đem Đức Tin vào Thượng Đế, vào kiếp sống mai sau buộc con người phải mãi mãi vong thân vào Thượng Đế, vào định mệnh, vào tôn giáo để cam chịu cuộc sống trầm luân, không thể giải phóng được mình khỏi mọi áp bức, bất công của xã hội. Và ông chủ trương xây dựng một xã hội không người bóc lột người để con người không bị vong thân vào bất cứ thứ gì. Phần nào ông có lý, lý thuyết của ông phát sinh từ lòng nhân đạo đáng quý, nhưng, khốn nỗi, chế độ Cộng sản theo lý thuyết của ông đã không xóa bỏ được những vong thân nói trên mà còn tạo thêm bao thứ vong thân càng ghê khiếp hơn : vong thân vào chủ nghĩa, vào chế độ, vào đảng, vào lãnh tụ,.. ; từ đó phát sinh những chế độ 'đảng trị, công an trị, hộ khẩu trị, bản cùng hóa trị, ngu dân trị,...', tiêu diệt hết mọi nhân quyền, nhân phẩm của nhân dân, của con người trong vòng kềm kẹp của họ.

Thường ngày, ta không để ý đến Tội Tổ Tông tức sự việc phải vong thân phát sinh từ Thượng Đế vì không cần thiết, cũng không ích lợi gì cho cuộc sống, cuộc đời (cũng như không mấy ai để ý đến Cộng nghiệp của chủng loại mà chỉ để ý đến Biệt nghiệp tức cái Nghiệp của từng người). Ta chỉ để ý đến những tội lỗi thông thường đã vấp phạm hoặc để tránh né do từ sự phân biệt Thiện, Ác nơi ta và nơi xã hội.

Vì nói đến Tội Tổ Tông đã khó hiểu, khó tin, lại không ích lợi gì trong cuộc sống thường ngày nên Chúa Jésus không hề nhắc đến Tội Tổ Tông mà chỉ nhắc đến những tội lỗi thường xảy ra trong cuộc sống, cuộc đời thôi. Chúa Jésus không nhắc đến Tội Tổ Tông, một phần để tránh cho nhân gian khỏi bị ám ảnh về một thứ 'Định mệnh siêu hình' cay nghiệt, phần khác để khỏi biến Thượng Đế thành một hung thần tàn bạo như nơi Cựu Ước.

D.- Đến lúc nào con người mới hết vong thân, mới chấm dứt được Tội Tổ Tông ? Điều này chỉ xảy đến cho toàn thể loài người khi 'Trái Tri thức' trở về với nguyên sơ Cây Sự Sống, lúc không còn Thiện, Ác, lúc loài người cùng Thượng Đế hồi phục lại được tính thể uyên nguyên ban đầu tức trạng thái 'Tự hữu, Hằng hữu' để được sự sống đời đời. Đây là thời điểm Omega để Thượng Đế -qua loài người- làm mới lại tất cả muôn vật (xem các trích dẫn trên nơi Sách Khải Huyền). Lúc bấy giờ, sống mà không cần phải tranh đấu mưu sinh, nghĩa là không còn phải 'vong thân' nữa nên Tội Tổ Tông không còn đeo đuổi con người và loài người. Bằng cách nào và trong bao lâu ? Điều này tùy thuộc vào loài người có biết hướng dẫn dòng Tiến hóa thuận chiều với dòng vận hành chuyển dịch của Lễ Đạo hay không (xem phần III). Chính dòng Tiến Hóa của nhân sinh theo vận hành của Lễ Đạo sẽ đưa cả nhân loại vào cảnh giới 'phi hiện tượng'. Đến cảnh giới đó, con người và chủng loại người sẽ không còn 'vong thân' nữa vì không còn phải 'tranh đấu mưu sinh', và như thế là 'Tội Tổ Tông' cũng chấm dứt miên viễn.

Phật bảo 'Sống là đau khổ', Chúa Jésus bảo : 'Sống là gây nên phạm tội' (Khốn cho thế gian vì sự gây nên phạm tội. ! Vì sự gây nên phạm tội phải có...Ma : 18-7). Giải Thoát rất ráo theo Phật giáo là giải thoát nhân sinh thoát vòng 'sinh tử luân hồi' nghĩa là không còn bị buộc ràng bởi Sống và Chết. Cứu Rỗi, theo Ki-Tô giáo là cứu rỗi nhân sinh không còn gây nên phạm tội do cuộc tranh đấu mưu sinh (tội Tổ tông). Giải thoát, Cứu rỗi bằng cách nào ? Không phải Thượng Đế hay vị Phật nào, không phải Jésus lại hiện tiền bằng xương bằng thịt để làm một phép lạ nào như một bà Tiên hay ông Bụt. Giải thoát và Cứu Rỗi do chính con người và loài người tự thực hiện cho mình qua diễn trình Tiến hóa theo chương trình Thượng Đế đã vạch ra cho vạn hữu, trước tiên là cho chủng loại người. Đến cuối dòng Tiến

hóa, vào 'giờ sau rốt' đó, con người và loài người sống cảnh giới 'phi hiện tượng', cảnh giới Tánh Không, cảnh giới Chân Như, cảnh giới nước Thiên Đàng, cảnh sống đời đời, không còn khổ, không còn sinh, không còn chết, không còn tội lỗi vì không còn bị ràng buộc bởi tất cả mọi qui luật của thế giới hiện tượng (xem phần III, chương 'Thay đổi dạng Tồn tại'), có nghĩa không còn bị chi phối bởi cái 'Tất Định Qui Luật' nơi thế gian.

---

Chú thích :

1) : ngoại trừ trong 'Xuất Ê-Díp-Tô ký (Exode) có viết : '*hễ ai ghét ta, ta sẽ nhưn tội tổ phụ phạt lại con cháu đến ba bốn đời..*' (20 : 5) – je suis un Dieu jaloux, qui punis l'iniquité des pères sur les enfants jusqu'à la troisième et la quatrième génération' – La Bible, Nouvelle Edition de Genève – 'Je suis un Dieu qui réclame un attachement exclusif, qui fait venir la punition pour la faute des pères sur les fils, sur la troisième et sur la quatrième génération, dans le cas de ceux qui me haïssent' – Les Saintes Ecritures, sđd

2) xin xem '*Dieu face à la Science*' (Thượng Đế đối mặt với Khoa học) của Claude Allègre, Librairie Arthème Fayard, Paris 1997. Trong tác phẩm này, tác giả lược lại những chống đối của đôi Giáo Hội Thiên Chúa giáo trước đây đối với những khám phá của Khoa học.

3) "Lịch sử là tấn kịch diễn xuất thánh ý của Thiên Chúa và mỗi biến cố là một bài học dạy ta từ trên trời" – Bossuet (lời này của Bossuet có thể hiểu theo nhiều cách – xin xem các trang sau).

4) Xin xem thêm Chương 'Ba Ngôi Thiên Chúa'

5) 'Se perdre pour mieux se retrouver' – Karl Jaspers),

6) xem 'Nhân Loại Mới', tập I, trang 69.